THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH

521B Nguyễn Chí Thanh, Phường 6, TP. Trà Vinh

(0294) 3840 215

(0294) 3850 656

trawacotv@gmail.com

http://trawaco.com.vn

Trà Vinh, tháng 11 năm 2017

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2100119570 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu vào ngày 28/12/2010, thay đổi lần thứ 1 vào ngày 07/12/2016).

Bản thông tin tóm tắt này và các tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH

Trụ sở chính : Số 521B Nguyễn Chí Thanh, Phường 6, TP Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

Điện thoại : (0294) 3840215 Fax: (0294) 3850656

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Tên tổ chức : Công ty Cổ phần Chứng khoán Beta

Trụ sở chính : Tầng 4&5, 55 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, p Nguyễn Thái Bình, Q 1, Tp. HCM

Điện thoại : (028) 3914 2929 Fax: (028) 3914 3435

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên : Ông Phan Huynh Chức vụ: Trưởng Phòng KH-KD

Điện thoại : (0294) 3840215 Fax: (0294) 3850656

Trà Vinh, năm 2017

MỤC LỤC

MỤC LỤC **2**

I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT **3**

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH **4**

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 4
2. Sơ đồ tổ chức, quản lý của Công ty 6
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông 8
4. Danh sách những công ty liên quan 9
5. Hoạt động kinh doanh 9
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 10
7. Vị thế của Công ty trong ngành 12
8. Chính sách đối với người lao động 13
9. Chính sách cổ tức 15
10. Tình hình hoạt động tài chính 16
11. Tài sản 20
12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo 21
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của TCĐKGD 23
14. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh 23
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty 23

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY **23**

1. Hội đồng quản trị 23
2. Ban kiểm soát 32
3. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý 36
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty 38

IV. PHỤ LỤC **38**

I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

BCTCKT	:	Báo cáo tài chính kiểm toán
BKS	:	Ban Kiểm soát
BTGĐ	:	Ban Tổng Giám đốc
Công ty	:	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh
CTCP	:	Công ty cổ phần
DTT	:	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKGD	:	Đăng ký giao dịch
ĐKKD	:	Đăng ký kinh doanh
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
QĐ	:	Quyết định
TCĐKGD	:	Tổ chức đăng ký giao dịch
TTS	:	Tổng tài sản
VNĐ	:	Đồng Việt Nam
VĐL	:	Vốn điều lệ
UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về TCĐKGD

Tên doanh nghiệp	:	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH
Tên tiếng anh	:	TRA VINH WATER SUPPLY & DRAINAGE JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	:	TRAWACO
Trụ sở chính	:	Số 521B Nguyễn Chí Thanh, Phường 6, TP Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh
Điện thoại	:	(0294) 3840215
Fax	:	(0294) 3850656
Website	:	trawaco.com.vn
Vốn Điều lệ đăng ký	:	145.978.600.000 VNĐ
Vốn Điều lệ thực góp	:	145.978.600.000 VNĐ
Đại diện pháp luật	:	Nguyễn Như Bình
Chức vụ	:	Tổng giám đốc
Ngày trở thành công ty đại chúng	:	Ngày 12 tháng 04 năm 2017 (theo Công văn số: 1892/UBCK-GSĐC ngày 12/04/2017 của UBCKNN về việc chấp thuận hồ sơ đăng ký đại chúng).
GĐKKD số	:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2100119570 ngày 28/12/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp và thay đổi lần 01 ngày 07/12/2016
Ngành nghề kinh doanh chính	:	Sản xuất kinh doanh nước sạch
Logo	:	

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

Tên chứng khoán:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh
Loại chứng khoán:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần

Mã chứng Khoán: TVW

Tổng số lượng CK ĐKGD: 14.597.860 cổ phiếu

Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD: 8.900 cổ phiếu (Lý do: Đây là lượng cổ phần bán cho người lao động trong công ty được mua ưu đãi theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại công ty khi cổ phần hóa và bị hạn chế chuyển nhượng theo đúng số năm cam kết nắm giữ (từ 03 -10 năm) tính từ ngày công ty chính thức chuyển sang hình thức CTCP ngày 07/12/2016).

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người đầu tư nước ngoài. Hiện tại, giới hạn tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài của công ty theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 16/05/2017 cổ đông nước ngoài nắm giữ 0 cổ phiếu tương đương với tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

1.3. Quá trình hình thành, phát triển

Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Trà Vinh được hình thành tách ra từ Công ty Cấp nước Cửu Long cũ từ tháng 5 năm 1992.

Năm 1993 Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành quyết định số 97/QĐ-UBT ngày 17 tháng 03 năm 1993 về việc thành lập doanh nghiệp nhà nước với tên gọi Công ty Công trình Đô thị Trà Vinh.

Năm 1995 Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành quyết định số 318/QĐ-UBT ngày 03 tháng 05 năm 1995 về việc đổi tên Công ty Công trình Đô thị Trà Vinh thành Công ty Cấp thoát nước Trà Vinh, là doanh nghiệp nhà nước hạng II, trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh.

Tháng 12 năm 2010 thực hiện Quyết định số 2248/QĐ – UBND ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Uỷ ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh, về việc phê duyệt đề án chuyển đổi Công ty Cấp thoát nước Trà Vinh thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Trà Vinh chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2011.

Thực hiện Quyết định số 636/QĐ-UBND về việc CPH Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Trà Vinh của UBND tỉnh Trà Vinh ngày 13 tháng 5 năm 2014 và Quyết định số 2373/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt phương án CPH Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Trà Vinh. Công ty đã tiến hành các quy trình chuyển đổi mô hình TNHH MTV 100% vốn nhà nước sang mô hình công ty cổ phần cùng với thông tin chào bán đấu giá cổ phần lần đầu sau:

- ✓ Thời gian tổ chức bán đấu giá: Ngày 06/05/2016
- ✓ Địa điểm và tổ chức thực hiện bán đấu giá: Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh – 16 Võ Văn Kiệt, Q1, Tp. Hồ Chí Minh.
- ✓ Số lượng cổ phần bán đấu giá: 2.627.229 cổ phần.
- ✓ Giá đấu thành công cao nhất: 10.000 đồng/cổ phần.
- ✓ Giá đấu thành công thấp nhất: 10.000 đồng/cổ phần.

✓ Giá trúng bình quân: 10.000 đồng/cổ phần.

Ngày 07/12/2016 Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Trà Vinh chính thức trở thành Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh theo giấy chứng nhận ĐKKD số 2100119570 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu ngày 28/12/2010 và thay đổi lần 1 ngày 07/12/2016 với vốn điều lệ: 145.978.600.000 đồng.

Hiện tại, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2100119570 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu vào ngày 28/12/2010, thay đổi lần thứ 1 vào ngày 07/12/2016 với vốn điều lệ là 145.978.600.000 đồng.

1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty

Kể từ khi hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần cho đến nay, Công ty chưa thực hiện tăng vốn.

2. Sơ đồ tổ chức, quản lý của Công ty

Hình 1: Sơ đồ tổ chức, quản lý của Công ty

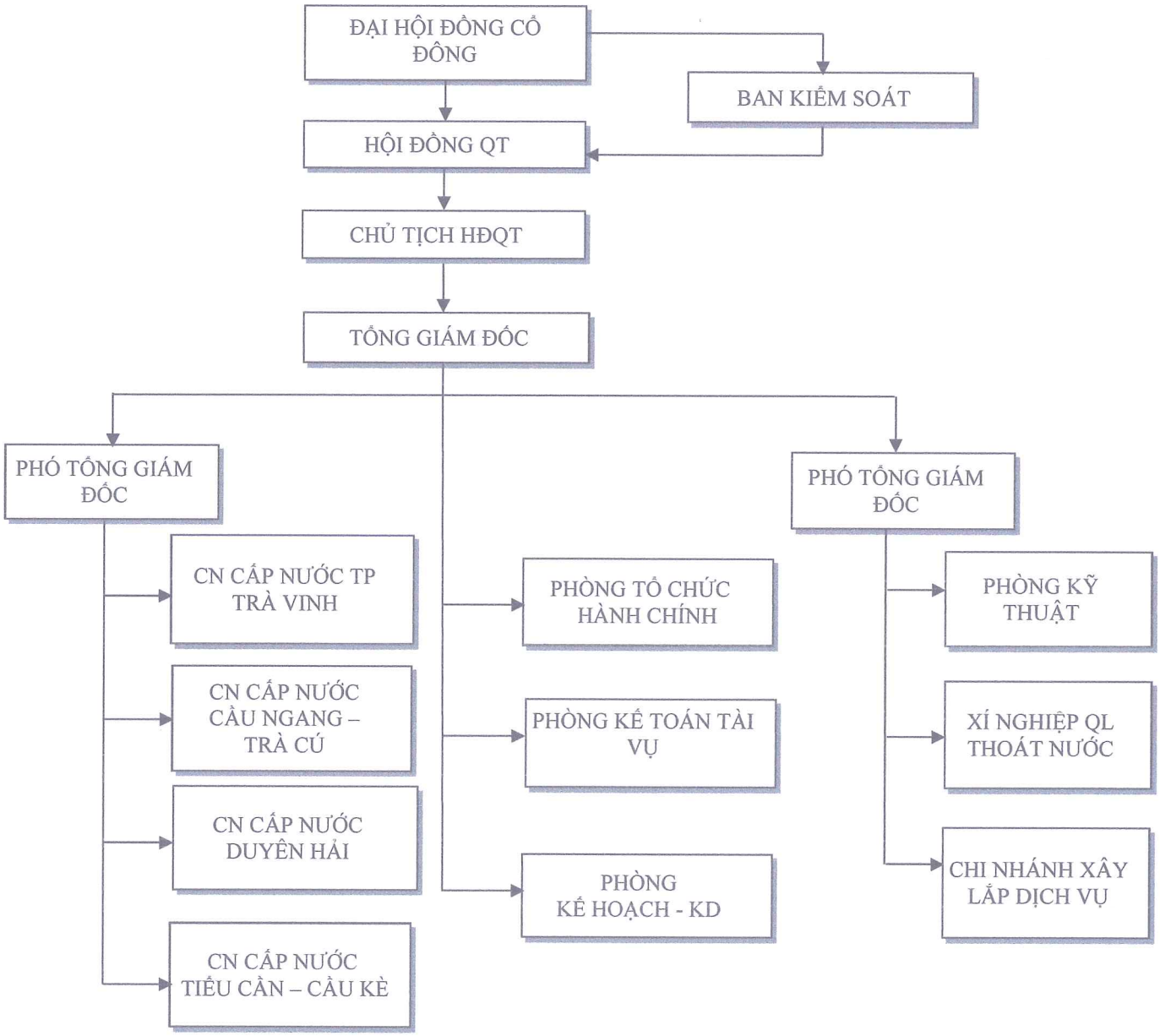

Nguồn: CTCP Cấp thoát nước Trà Vinh

2.1. Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần. ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư;
- Bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

2.2. Ban Kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. BKS hiện tại gồm ba (03) thành viên với nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm.

BKS có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, pháp lý, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

2.3. Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Số lượng thành viên HĐQT Công ty là 05 thành viên. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (5) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.

HĐQT có trách nhiệm và quyền hạn:

- Quyết định chiến lược phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định huy động thêm vốn dưới hình thức khác;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động của Công ty;
- Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

2.4. Ban Tổng Giám đốc

Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh là người điều hành và chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định. Tổng giám

đốc là người đại diện trước pháp luật đúng theo quy định của Điều lệ Công ty. Hiện tại giúp việc cho Tổng giám đốc có các Phó Tổng giám đốc.

2.5. Các phòng ban, đơn vị trong Công ty

Các phòng ban, đơn vị trong Công ty thực hiện công việc chức năng theo chức năng chuyên môn, được xây dựng theo cơ cấu tinh giản, gọn nhẹ nhưng vẫn đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc đạt hiệu quả và năng suất cao.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 16/05/2017

TT	Cổ đông	Giấy ĐKKD/CMT	Số CP sở hữu	Giá trị sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1.	Uỷ Ban Nhân Dân Tỉnh Trà Vinh		12.019.660	120.196.600.000	82,34%
2.	Công ty CP Nước & Môi trường Đồng Bằng	0305246086	1.459.854	14.598.540.000	10,00%
3.	Công ty Cổ phần RYNAN TECHNOLOGIES Vietnam	2100592145	740.146	7.401.460.000	5,07%
	Tổng cộng		**14.219.660**	**142.196.600.000**	**97,41%**

Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Cấp thoát nước Trà Vinh tại ngày 16/05/2017

3.2. Cổ đông sáng lập

Công ty không có cổ đông sáng lập.

3.3. Cơ cấu cổ đông

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 16/05/2017

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ SH (%)
1.	**Cổ đông Nhà nước**	**01**	**12.019.660**	**120.196.600.000**	**82,34**
2.	**Cổ đông trong nước**	**182**	**2.578.200**	**3.562.500.000**	**17,66**
	Cá nhân	178	369.200	3.692.000.000	2,53
	Tổ chức (Bao gồm Công đoàn cơ sở)	04	2.209.000	22.090.000.000	15,13
3.	**Cổ đông nước ngoài**	**0**	**0**	**0**	**0**
	Cá nhân	0	0	0	0
	Tổ chức	0	0	0	0
4	**Cổ phiếu quỹ**	**0**	**0**	**0**	**0**
	Tổng cộng	**183**	**14.597.860**	**145.978.600.000**	**100,00**

Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Cấp thoát nước Trà Vinh tại ngày 16/05/2017

4. Danh sách những công ty liên quan

4.1. Công ty mẹ

Không có

4.2. Công ty con, công ty liên kết

Không có.

5. Hoạt động kinh doanh

Công ty hiện tại đang hoạt động và tiếp tục đẩy mạnh, phát triển ngành nghề Khai thác, xử lý và cung cấp nước:

- Sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ ở các đô thị trong toàn tỉnh: Đây được xem là ngành nghề chủ đạo trong hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian qua. Với địa bàn hoạt động chủ yếu của Công ty tại thành phố Trà Vinh và thị trấn Châu Thành, công suất 28.000m3/ngày đêm phục vụ cho 32.488 khách hàng. Các nhà máy của Công ty gồm nhà máy cấp nước thị xã Duyên Hải công suất 9.600m3/ngày đêm phục vụ cấp nước 1.502 khách hàng thuộc thị xã Duyên hải, nhà máy cấp nước Cầu Ngang Mỹ Long công suất 4.200m3/ngày đêm phục vụ cấp nước cho 4.697 khách hàng thị trấn Cầu Ngang và thị trấn Mỹ Long, nhà máy cấp nước Tiểu Cần Cầu Quan công suất 2.900m3/ngày đêm phục vụ cấp nước cho 3.252 khách hàng thị trấn Cầu quan và thị trấn Tiểu Cần, nhà Nhà máy cấp nước Cầu Kè

phục vụ cấp nước 1.425 khách hàng thị trấn Cầu Kè, nhà máy cấp nước Trà Cú 2.600m3/ngày đêm phục vụ cấp nước 1.524 khách hàng thị trấn Trà Cú.

- Quản lý và xây lắp các hệ thống cấp thoát nước, thiết kế các hạng mục cấp và thoát nước như thiết kế và thi công các công trình cấp thoát nước trong và ngoài công ty với địa bàn hoạt động chủ yếu tại tỉnh thành phố Trà Vinh.
- Quản lý, vận hành, bảo dưỡng hệ thống thoát nước, hiện nay Công ty đang thi công thoát nước cống rảnh thành phố Trà Vinh.
- Dịch vụ cấp nước sau đồng hồ: Công ty chủ yếu sửa chữa thi công hệ thống cấp nước cho các hộ gia đình trong tỉnh Trà Vinh, mà chủ yếu tại thành phố Trà Vinh.
- Dịch vụ thoát nước cộng đồng chủ yếu thi công sửa chữa hệ thống thoát nước các hộ gia đình trong tỉnh Trà Vinh, mà chủ yếu tại thành phố Trà Vinh.
- Kinh doanh vật tư chuyên ngành cấp thoát nước chủ yếu các vật tư như đồng hồ, ống nước cho khách hàng với quy mô nhỏ lẻ, hộ gia đình lân cận trong thành phố. Số lượng khách hàng và địa bàn hoạt động trong ngành này vẫn còn mang tính nhỏ lẻ.

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh từ năm 2016 - 6 tháng năm 2017

Bảng 3: Kết quả kinh doanh của Công ty giai đoạn từ năm 2016 - 6 tháng năm 2017

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 01/01/2016 - 06/12/2016	Giai đoạn từ 07/12/2016 - 30/06/2017	%tăng/giảm (*)
Tổng giá trị tài sản	357.329.497.023	339.847.230.709	
Vốn chủ sở hữu	152.018.237.027	159.602.464.543	
Doanh thu thuần	62.239.982.145	45.002.379.318	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.893.097.687	7.442.857.220	
Lợi nhuận khác	29.260.269	86.500.308	
Lợi nhuận trước thuế	4.922.357.956	7.529.357.528	
Lợi nhuận sau thuế	4.023.147.277	6.009.463.441	
Giá trị sổ sách/cổ phần (đồng/cổ phần)	-	10.933	

Nguồn: BCTCKT giai đoạn 01/01/2016-06/12/2016 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Trà Vinh và BCTC soát xét giai đoạn 07/12/2016 – 30/06/2017 của CTCP Cấp thoát nước Trà Vinh

(*) Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 07/12/2016, do thời gian 02 giai đoạn từ 01/01/2016 đến 06/12/2016 (hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH MTV) và từ 07/12/2016 đến 30/06/2017 (hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần) không đồng nhất nên không so sánh % tăng/giảm.

❖ **Theo BCTCKT giai đoạn 01/01/2016 đến 06/12/2016, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA – Chi nhánh Tp.HCM có ý kiến như sau:**

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

"Tại ngày 06/12/2016, giá gốc khoản đầu tư vào công ty liên kết – Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Duyên Hải là 3.000.000.000 đồng. Công ty chưa thu thập được đầy đủ tài liệu để làm cơ sở đánh giá lại khoản đầu tư theo quy định của Thông tư 127/2014/TT-BTC về việc xử lý tài chính tại thời điểm doanh nghiệp cổ phần hóa chính thức chuyển thành công ty cổ phần".

Vấn đề cần nhấn mạnh:

Chúng tôi lưu ý người đọc đến mục 4.6 của Thuyết minh Báo cáo tài chính: Theo khoản 1, điều 10 của Thông tư số 127/2014/TT-BTC hướng dẫn xử lý tài chính tại thời điểm doanh nghiệp cổ phần hóa chính thức chuyển thành công ty cổ phần, Công ty không phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tuy nhiên, theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài Chính, Công ty phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi với tổng giá trị ước tính là 65.495.796 đồng.

Như mục nêu tại mục 17 của Thuyết minh Báo cáo tài chính: Năm 2014, Công ty hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá hàng tồn kho với tổng giá trị là 147.184.080 đồng. Việc hoàn nhập này phù hợp với quy định của Thông tư 127/2014/TT-BTC về việc xử lý tài chính tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa, nhưng chưa phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành, nên công ty đã loại trừ khoản thu nhập này khi tính thuế TNDN 2014. Tuy nhiên, Cục thuế tỉnh Trà Vinh đã ban hành Quyết định số 350/QĐ_CT ngày 22/5/2017 truy thu thuế TNDN năm 2014 với giá trị tương ứng 22% khoản thu nhập nêu trên là 32.380.497 đồng và khoản phạt chậm nộp là 16.614.433 đồng. Do đó, giá trị này đã được điều chỉnh giảm vào khoản phải nộp cho Nhà nước sau cổ phần hóa.

Ngoài ra, chúng tôi cũng lưu ý người đọc đến mục 36.2 và 36.3 của Thuyết minh Báo cáo tài chính: Ngày 07/12/2016, Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Trà Vinh đã chuyển đổi thành công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh với vốn điều lệ là 145.978.600.000 đồng, trong đó phần vốn nhà nước là 82,34%. Theo quy định của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Báo cáo tài chính cho giai từ ngày 01/01/2016 đến 06/12/2016 của COng ty vẫn được lập trên cơ sở hoạt động liên tục".

❖ **Theo BCTCKT giai đoạn 07/12/2016 đến 30/06/2017, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA – Chi nhánh Tp.HCM có ý kiến như sau:**

Vấn đề cần nhấn mạnh:

"Chúng tôi lưu ý người đọc đến mục 22.2 của Thuyết minh Báo cáo tài chính: theo Quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa số 2373/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 và Quyết định

điều chỉnh phương án cổ phần hóa số 1949/ QĐ-UBND ngày 15/09/2016, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh (làm tròn) là 145.978.600.000 đồng. Theo Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 06/12/2016 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Trà Vinh, vốn điều lệ tại ngày 06/12/2016 là 152.018.237.027 đồng, cao hơn 6.039.637.027 đồng so với Quyết định 2373/QĐ-UBND. Đây là giá trị các khoản nhận viện trợ và các khoản khác phát sinh sau thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty chưa nhận được phương án xử lý khoản chênh lệch nêu trên của các cơ quan quản lý có thẩm quyền. Do đó, Công ty đã phân loại các khoản này sang vốn khác của chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 07/12/2016.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến mục 1.7 của Thuyết minh Báo cáo tài chính: Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần từ Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Trà Vinh từ ngày 07/12/2016. Số liệu trình bày tại ngày 07/12/2016 trên bảng cân đối kế toán là số liệu trên Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 06/12/2016. Ngoài ra, số liệu kỳ trước trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ là số liệu trên Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 06/12/2016 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Trà Vinh. Theo đó, một số chỉ tiêu không hoàn toàn có thể so sánh được bao gồm:

Bảng cân đối kế toán và kết quả hoạt động kinh doanh

- *Chi phí dự phòng: Công ty áp dụng khoản 1, điều 10 TT 127/2010-BTC hướng dẫn xử lý tài chính tại thời điểm cổ phần hóa chính thức chuyển thành công ty cổ phần, theo đó Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 06/12/2016 chưa được trích lập dự phòng khoản phải thu khách hàng khó đòi. Việc không trích lập dự phòng sẽ ảnh hưởng đến các chỉ tiêu Chi phí Quản lý Doanh nghiệp, Lợi nhuận sau thuế TNDN.*
- *Lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu: Trong giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 06/12/2016 công ty hoạt động dưới hình thức TNHH MTV nên 2 chỉ tiêu này không được tính toán.*

Như được nêu tại mục 36.1 của Thuyết minh Báo cáo tài chính: Trong 06 tháng đầu năm 2017, Công ty tính và thu hộ phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt với mức 6% trên giá 1m3 nước tiêu thụ chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, căn cứ vào Nghị định số 05/2013 của UBND tỉnh Trà Vinh. Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị định số 154/2016/NĐ-CP hiệu lực từ ngày 01/01/2017: Mức phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt là 10% trên giá bán của 1m3 nước sạch chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty chưa nhận được hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về việc tính và thu bổ sung khoản chênh lệch nêu trên. Do đó, Báo cáo tài chính này chưa bao gồm những điều chỉnh (nếu có) liên quan đến phí bảo vệ môi trường.

7. Vị thế của Công ty trong ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Tiền thân là Công ty thuộc sở hữu 100% vốn nhà nước sau khi thực hiện cổ phần hóa chính thức chuyển thành Công ty cổ phần, vốn nhà nước tại doanh nghiệp là 82,34% Công ty nhận được chỉ đạo và quan tâm sâu sắc từ chủ sở hữu Nhà nước – UBND tỉnh Trà Vinh. Đây là điều thuận lợi cho Công ty luôn được sự chỉ dẫn hỗ trợ từ phía UBND tỉnh để mở rộng và phát triển hoạt động tại địa bàn.

Là một trong những Công ty có bề dày lịch sử lâu đời và có nhiều đóng góp cho sự phát triển

của tỉnh nên Công ty luôn nhận được sự quan tâm của UBND tỉnh, nhận được sự hỗ trợ kịp thời của các sở ban ngành tạo điều kiện thuận lợi nhất cho Công ty thực hiện nhiệm vụ của mình.

Công ty được sự quan tâm, tạo điều kiện của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các Sở Ban ngành của tỉnh và chính quyền các địa phương đã tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hoạt động của Công ty.

Đã tranh thủ sự ủng hộ của các ngành trung ương tìm kiếm được nhiều nguồn vốn đầu tư để đầu tư xây dựng nâng cấp các nhà máy cấp nước ở các đô thị.

7.2. Triển vọng phát triển ngành

Sản phẩm và dịch vụ của Công ty là một trong những sản phẩm thiết yếu đối với người tiêu dùng, nhu cầu sử dụng nước sạch ngày càng gia tăng khi chất lượng đời sống xã hội ngày càng cao. Quy hoạch phát triển đô thị tại Trà Vinh trong thời gian qua có nhiều thay đổi, đặc biệt sẽ thay đổi nhanh chóng trong thời gian tới. Tỷ lệ đô thị hóa cho thấy dân số đô thị thành phố Trà Vinh tới năm 2020 sẽ vào khoảng 360.000 – 400.000 người. Theo quyết định số 1290/QĐ-UBND ngày 4 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, trong thời gian tới, nhiều khu đô thị, khu công nghiệp tại thành phố đã và đang được thành lập sẽ làm tăng nhanh chóng dân số đô thị, kéo theo nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ tăng.

Nhìn chung: Nước sạch là mặt hàng thiết yếu trong sinh hoạt và sản xuất. Với sự quan tâm tập trung ưu tiên của Chính phủ, lãnh đạo của địa phương cùng với sự nỗ lực cố gắng của các doanh nghiệp, lĩnh vực cấp nước nói chung và của công ty nói riêng đã có những bước phát triển hết sức tích cực, quy mô, công suất, phạm vi chất lượng dịch vụ ngày càng tăng cao, dần đáp ứng được nhu cầu phục vụ sản xuất – sinh hoạt của người dân. Tuy nhiên, lĩnh vực cấp thoát nước của Việt Nam nói chung cũng như ở địa bàn Trà Vinh nói riêng vẫn còn nhiều bất cập, trình độ công nghệ kỹ thuật trong ngành chưa đáp ứng kịp tốc độ đô thị hóa và sự gia tăng dân số tại các đô thị cũng như những yêu cầu ngày càng cao của cộng đồng. Bên cạnh đó, nguồn lực cho đầu tư, năng lực quản lý, việc lựa chọn công nghệ phù hợp, nhận thức của cộng đồng, ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước cũng như các tác động bất lợi của biến đổi khí hậu đang là thách thức lớn của ngành cấp thoát nước ở Việt Nam và tại Công ty trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Bảng 4: Cơ cấu lao động thời điểm 16/05/2017

Phân loại	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
Số nhân sự trong Công ty	**197**	**100**
Phân theo trình độ chuyên môn	**197**	**100**
• Trên đại học	03	1,52

Phân loại	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
• Đại học	51	25,89
• Trình độ cao đẳng, trung cấp	60	30,46
• Lao động phổ thông	83	42,13
Phân theo hợp đồng lao động		
• Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	5	2,54
• Hợp đồng không thời hạn	189	95,94
• Hợp đồng thời hạn từ 1 - 3 năm	3	1,52
• Hợp đồng thời vụ (dưới 3 tháng)	0	0
Phân theo giới tính		
• Nam	172	87,31
• Nữ	25	12,69

Nguồn: CTCP Cấp thoát nước Trà Vinh

8.2. Chính sách đối với người lao động

Việc trả lương trả thưởng cho từng cá nhân, từng bộ phận, nhằm khuyến khích người lao động làm việc, hoàn thành tốt công việc theo chức danh và đóng góp quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Đảm bảo đời sống cho người lao động yên tâm công tác. Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật lao động về lương thưởng và các chế độ cho người lao động.

- Hiện nay Công ty đang xây dựng thang, bảng lương mới theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội, hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Đánh giá năng lực cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và nhân viên: Công ty tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý điều hành theo hướng gọn nhẹ, nhằm đảm bảo có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, kỹ sư và chuyên viên giỏi để có đủ năng lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn công ty đạt hiệu quả cao.

Trên cơ sở kết quả đánh giá, công ty sẽ thực hiện công tác điều động, luân chuyển công tác người lao động, cán bộ quản lý để phù hợp với trình độ và tạo điều kiện phát huy hết năng lực cá nhân.

Hàng năm, thực hiện công tác đào tạo nâng cao trình độ cho người lao động và cán bộ quản lý. Đào tạo nâng cao tay nghề, nâng cao năng lực quản lý, phát huy tiềm lực sẵn có của người lao động....

Để người lao động yên tâm gắn bó lâu dài, công ty sẽ xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp cho các cán bộ, công nhân viên và quan tâm nhiều hơn đến cán bộ công nhân viên có năng lực. Bên cạnh đó, công ty cũng luôn tạo ra cơ chế linh hoạt để làm động lực cho cán bộ công nhân viên rèn luyện phấn đấu vươn lên để trở thành những cán bộ chủ chốt của công ty.

Lấy người lao động là yếu tố quan trọng trong sự phát triển của công ty, luôn đề cao việc đào tạo, bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ cán bộ công nhân viên giỏi, có kinh nghiệm ở một số vị trí quan trọng.

Về chính sách lao động & đào tạo phát triển nguồn lao động

Đảm bảo đủ số lượng và chất lượng lao động phù hợp với quy mô tổ chức sản xuất của công ty trong từng giai đoạn cụ thể;

Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý bằng các biện pháp cụ thể: Gửi đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ tại các cơ sở đào tạo uy tín và chất lượng;

Xây dựng tiêu chuẩn viên chức chuyên môn nghiệp vụ gắn liền với các chức danh để tuyển dụng và bố trí cán bộ;

Thực hiện công tác phỏng vấn trực tiếp các chuyên môn nghiệp vụ đối với các nhân viên tuyển dụng mới để có một đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm và đủ khả năng đảm đương công việc chuyên môn được giao;

Đưa ra các chính sách đãi ngộ thỏa đáng nhằm thu hút những cán bộ kỹ thuật, quản lý có trình độ chuyên môn cao, công nhân kỹ thuật lành nghề;

Rà soát nguồn nhân lực hiện có, sắp xếp lao động hợp lý, có kế hoạch tuyển dụng lao động có tay nghề để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tới.

Về chính sách tiền lương

Xây dựng tổng quỹ lương trên cơ sở năng suất lao động hợp lý;

Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người, có thể khoán mức lương cụ thể cho từng phòng ban, bộ phận theo nhiệm vụ được giao;

Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, sản xuất, biện pháp quản lý mang lại hiệu quả kinh tế cho công ty;

Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ tiền lương, bảo hiểm thất nghiệp.

❖ **Mức lương bình quân**

Bảng 5: Mức lương bình quân nhân viên của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Mức lương bình quân	5.499.000 đồng/tháng	5.627.000 đồng/tháng

Nguồn: CTCP Cấp thoát nước Trà Vinh

9. Chính sách cổ tức

Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trả. ĐHĐCĐ thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức chi trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của HĐQT và sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội cổ đông.

Công ty hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần từ ngày 07/12/2016, vì vậy chưa thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông, việc chi trả cổ tức cho cổ đông theo Điều lệ và những quy định của Công ty.

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a. Trích khấu hao TSCĐ

Tỷ lệ khấu hao được xác định theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính phù hợp với tỷ lệ khấu hao đã được quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45. Thời gian khấu hao được tính như sau:

Bảng 6: Thời gian trích khấu hao

Nhóm thiết bị	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 – 50 năm
Phương tiện vận tải	10 - 30 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10 năm
Máy móc thiết bị	5 - 12 năm
Tài sản cố định khác	25 năm

Nguồn: BCTC soát xét giai đoạn từ 07/12/2016 – 30/06/2017

b. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn.Tính đến thời điểm 30/06/2017, Công ty không có các khoản nợ quá hạn nào.

c. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp các khoản thuế: thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo luật định.

Bảng 7: Tổng hợp phải nộp ngân sách Nhà nước của Công ty

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2015	06/12/2016	30/06/2017
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	45.159.090	-	-
Thuế thu nhập DN	1.097.485.461	162.767.635	851.742.501
Thuế thu nhập cá nhân	28.838.230	2.709.123	5.407.030
Thuế tài nguyên	-	290.697.250	233.384.750
Thuế môn bài	16.000.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	29.067.583	372.938.853	332.041.727
Tổng	**1.216.550.364**	**829.112.861**	**1.422.576.008**

Nguồn: BCTCKT giai đoạn 01/01/2016-06/12/2016 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Trà Vinh và BCTCKT giai đoạn 07/12/2016 – 30/06/2017 của CTCP Cấp thoát nước Trà Vinh

10.2. Tổng dư nợ vay

Bảng 8: Tổng dư nợ vay của Công ty

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2015	06/12/2016	30/06/2017
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	328.000.384	9.040.000.000	15.940.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	111.829.420.454	122.741.920.392	111.801.920.392
Tổng	**112.157.420.838**	**131.781.920.392**	**127.741.920.392**

Nguồn: BCTCKT giai đoạn 01/01/2016-06/12/2016 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Trà Vinh và BCTCKT giai đoạn 07/12/2016 – 30/06/2017 của CTCP Cấp thoát nước Trà Vinh

10.3. Tình hình công nợ

a. Các khoản phải thu

Bảng 3: Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2015	06/12/2016	30/06/2017
Phải thu ngắn hạn	**24.646.005.353**	**11.729.349.937**	**10.580.289.218**

Chỉ tiêu	31/12/2015	06/12/2016	30/06/2017
Phải thu ngắn hạn	**24.646.005.353**	**11.729.349.937**	**10.580.289.218**
Phải thu khách hàng	7.454.907.979	7.734.092.838	9.350.755.180
Trả trước cho người bán	12.744.695.554	2.301.482.783	449.963.748
Phải thu nội bộ ngắn hạn	275.934.512	325.041.874	325.041.874
Phải thu ngắn hạn khác	4.170.248.919	1.368.672.336	1.051.366.779
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn	-	-	(596.838.363)
Tài sản thiếu chờ xử lý	218.389	60.106	
Phải thu dài hạn	**84.015.332.309**	**2.174.926.356**	**2.174.926.356**
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	84.015.332.309	2.174.926.356	2.174.926.356
Tổng cộng	**108.661.337.662**	**13.904.276.293**	**12.755.215.574**

Nguồn: BCTCKT giai đoạn 01/01/2016-06/12/2016 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Trà Vinh và BCTCKT giai đoạn 07/12/2016 – 30/06/2017 của CTCP Cấp thoát nước Trà Vinh

b. Các khoản phải trả

Bảng 4: Các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2015	06/12/2016	30/06/2017
Nợ Ngắn hạn	**24.694.745.428**	**82.482.717.925**	**68.324.596.000**
Phải trả người bán	300.118.223	2.230.790.817	3.802.062.308
Người mua trả tiền trước	20.000.000	-	10.893.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.216.550.364	829.112.861	1.422.576.008
Phải trả người lao động	5.777.807.047	6.062.856.619	3.640.312.806
Chi phí phải trả	11.599.828.914	18.939.550.324	18.291.070.117

Chỉ tiêu	31/12/2015	06/12/2016	30/06/2017
Phải trả ngắn hạn khác	478.656.118	40.414.827.511	22.797.802.537
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	328.000.384	9.040.000.000	15.940.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.973.784.378	4.965.579.793	2.419.879.224
Nợ dài hạn	**111.837.314.219**	**122.828.542.071**	**111.920.170.166**
Phải trả dài hạn khác	7.893.765	86.621.679	118.249.774
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	111.829.420.454	122.741.920.392	111.801.920.392
Tổng cộng	**136.532.059.647**	**205.311.259.996**	**180.244.766.166**

Nguồn: BCTCKT giai đoạn 01/01/2016-06/12/2016 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Trà Vinh và BCTCKT giai đoạn 07/12/2016 – 30/06/2017 của CTCP Cấp thoát nước Trà Vinh

c. Đầu tư tài chính:

Bảng 5: Các khoản đầu tư tài chính của Công ty

Chỉ tiêu	31/12/2015	06/12/2016	30/06/2017
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	**3.000.000.000**	**3.000.000.000**	**3.000.000.000**
Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000
Tổng cộng	**3.000.000.000**	**3.000.000.000**	**3.000.000.000**

Nguồn: BCTCKT giai đoạn 01/01/2016-06/12/2016 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Trà Vinh và BCTCKT giai đoạn 07/12/2016 – 30/06/2017 của CTCP Cấp thoát nước Trà Vinh.

10.4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Giai đoạn từ 01/01/2016 - 06/12/2016	Giai đoạn từ 07/12/2016 - 30/06/2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,72	0,44
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,61	0,32

Chỉ tiêu	Đơn vị	Giai đoạn từ 01/01/2016 - 06/12/2016	Giai đoạn từ 07/12/2016 - 30/06/2017
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/ Vốn CSH	%	135,06	112,93
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	57,46	53,04
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/HTK bình quân)	Vòng	5,18	2,91
Vòng quay tổng tài sản (DTT/TTS bình quân)	Vòng	0,19	0,13
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/DTT	%	6,46	13,35
Hệ số lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân	%	2,69	3,86
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	1,26	1,72
Lợi nhuận từ HĐSXKD/DTT	%	7,86	16,54

Nguồn: BCTCKT giai đoạn 01/01/2016-06/12/2016 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Trà Vinh và BCTCKT giai đoạn 07/12/2016 – 30/06/2017 của CTCP Cấp thoát nước Trà Vinh

11. Tài sản

11.1. Tài sản

Bảng 6: Tình hình tài sản cố định tại ngày 30/06/2017

Đơn vị: VNĐ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1.	Trương Công Chiếm	Chủ tịch HĐQT	TVHĐQT không Điều hành
2.	Nguyễn Như Bình	Thành viên	TVHĐQT Điều hành
3.	Nguyễn Văn Quý	Thành viên	TVHĐQT Điều hành
4.	Trương Hoàng Diệp	Thành viên	TVHĐQT Điều hành
5.	Huỳnh Văn Nhàn	Thành viên	TVHĐQT không Điều hành

a. *Ông Trương Công Chiếm – Chủ tịch HĐQT*

Họ và tên:	Trương Công Chiếm
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	21/09/1964
Nơi sinh:	Ấp Sa Bình, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
CMND:	334566765
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Ấp Sa Bình, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	- Từ 05/1984-09/1989: Nhân viên tại ban Nông nghiệp TX Trà Vinh. - Từ 01/1990-09/1992: Tổ trưởng tổ thuế nông nghiệp Chi cục thuế Trà Vinh. - Từ 10/1992-07/1995: Sinh viên Trường Đại học Tài chính TPHCM. - Từ 07/1995-05/1996: Kiểm soát viên phòng thuế Nông nghiệp Trà Vinh. - Từ 06/1996-09/1997: Phó phòng tại Phòng thuế NN cục thuế Trà Vinh. - Từ 10/1997-10/1998: Trưởng phòng tại Phòng thuế NN cục thuế Trà Vinh. - Từ 10/1998-01/2003: Trưởng phòng tại Phòng thu quốc

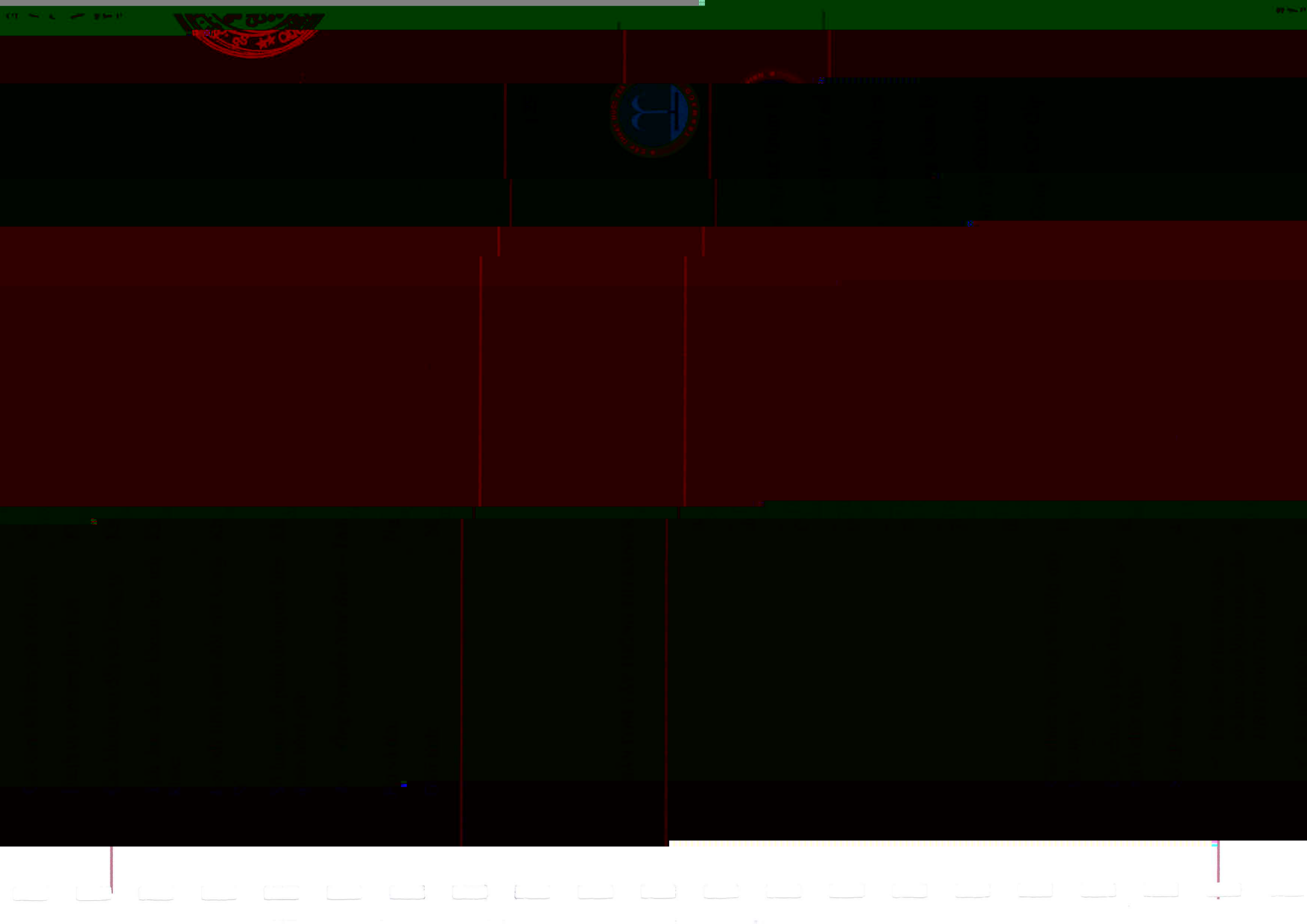

Các cam kết nắn

Hành vi vi phạn

Các khoản nợ đ

Thù lao và cá khác:

Lợi ích liên qu ty:

Số lượng cổ ph quan nắm giữ:

c. Ông Ngu

Họ và tên:

Giới tính:

Ngày tháng năr

Nơi sinh:

CMND:

Quốc tịch:

Dân tộc:

Địa chỉ thường t

Trình độ chuyên

Quá trình công t

	- Từ 05/2001 - 12/2010: Phó Giám đốc tại Công ty Cấp thoát nước Trà Vinh. - Từ 01/2011 – 11/2016: Phó Giám đốc tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Trà Vinh. - Từ 12/2016 – nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, chủ tịch Công đoàn cơ sở tại Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh.
Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, chủ tịch Công đoàn cơ sở Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh.
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ hiện tại	2.346.258 cổ phần tương đương 16,07%
✓ Đại diện sở **hữu** (đại diện sở hữu *vốn Nhà nước cho UBND tỉnh Trà Vinh*)	*2.335.658* CP tương đương *16,00* % VĐL
✓ Cá nhân sở hữu:	*10.600* CP tương đương *0,07*% VĐL
Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ:	Không

d. Ông Trương Hoàng Diệp – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên:	**Trương Hoàng Diệp**
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	16/02/1970
Nơi sinh:	Xã Long Khánh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
CMND:	334492240
Quốc tịch:	Việt Nam

Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Ấp Xóm Trảng, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Xây dựng
Quá trình công tác:	- Từ 1993-1994: Cán bộ kỹ thuật tại Sở Xây dựng Trà Vinh. - Từ 1995-2001: Cán bộ kỹ thuật tại Ban quản lý Dự án địa phương thuộc Sở Xây dựng Trà Vinh. - Từ 2002-2003: Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật tại Ban quản lý Dự án xây dựng dân dụng và công nghiệp thuộc Sở Xây dựng Trà Vinh. - Từ 2004-2011: Phó Giám đốc tại Ban quản lý Dự án xây dựng dân dụng và công nghiệp thuộc Sở Xây dựng Trà Vinh. - Từ 2012-2014: Phó phòng Quản lý hoạt động xây dựng và chất lương công trình tại Sở Xây dựng Trà Vinh. - Từ 7/2014 – 11/2016: Phó Giám đốc tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Trà Vinh. - Từ 12/2016 - nay: Thành viên HĐQT, PhóTổng Giám đốc tại Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh.
Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh.
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ hiện tại	2.191.779 cổ phần tương đương 15,01%
✓ Đại diện sở **hữu** (đại diện sở hữu *vốn Nhà nước cho UBND tỉnh Trà Vinh*)	2.189.679 CP tương đương 15,00 % VĐL
✓ Cá nhân sở hữu:	2.100 CP tương đương 0,01% VĐL
Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ:	Không

e. Ông Huỳnh Văn Nhàn – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	**Huỳnh Văn Nhàn**
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	15/12/1966
Nơi sinh:	Cà Mau
CMND:	023061719
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	57/34 Trần Nhân Tôn, phường 9, quân 5, TP Hồ Chí Minh.
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:	- Từ 02/1995-04/1996: Phó Quản đốc tại Xí nghiệp Nhựa Tân Tiến. - Từ 05/1996-05/1997: Trưởng ban kế hoạch tại Công ty SXKD XNK nhựa Tân Tiến. - Từ 06/1997-07/2001: Phó Giám đốc tại Xí nghiệp Nhựa Tân Tiến. - Từ 07/2001-09/2002: Phó Giám đốc tại Công ty SXKD XNK Nhựa Tân Tiến. - Từ 10/2002-05/2006: Phó Giám đốc Thường trực tại Công ty CP Nhựa Tân Tiến. - Từ 06/2006 – nay: Chủ tịch HĐQT Kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty CP Nhựa Tân Tiến. - Từ 2016 – nay: + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Đồng Bằng. + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Khánh An. + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cấp thoát Nước và Xây dựng Đức Trọng. + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nước và Môi

	trường Đông Hải. + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Duyên Hải. + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Cửu Long. + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Bình Tân. + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Cần Đước. + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Công Trình Đô thị Cần Giuộc. + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Thạnh Lộc Kiên Giang. + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Quốc Việt. - Từ 12/2016 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh.
Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty	Thành viên HĐQT Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh.
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Đồng Bằng. - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Khánh An. - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cấp thoát Nước và Xây dựng Đức Trọng. - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Đông Hải. - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Duyên Hải. - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Cửu Long. - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Bình Tân. - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Cần Đước. - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Công Trình Đô thị Cần Giuộc. - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Thạnh Lộc Kiên Giang. - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nước và Môi

	trường Quốc Việt. - Chủ tịch HĐ ty CP Nhựa Tân Ti
Số CP nắm giữ hiện tại	1.459.854 cổ phần tu
✓ Đại diện sở **hữu** *vốn Công ty CP Nước & Môi trường Đồng Bằng*	1.459.854 CP tương đ
✓ Cá nhân sở hữu:	00 CP tương đương 0,0
Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ:	Không

2. Ban kiểm soát

Bảng 9: Danh sách thành viên Ban Ki

TT	Họ và tên	
1.	Nghiêm Ngọc Tiên	Trưởng B
2.	Lê Thị Thùy Trang	Thành viê
3.	Trần Diệp Xuân	Thành viê

a. Nghiêm Ngọc Tiên – Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên:	Nghiêm Ngọc Tiên
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	06/03/1965
Nơi sinh:	Xã Long Đức, TP Tr
CMND:	334862388
Quốc tịch:	Việt Nam

Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	32 Lê Lợi, phường I, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	- Từ 03/1985 – 709/1985: Kế toán trưởng tại Hợp tác xã mua bán phường 1, TX Trà Vinh. - Từ 1996-1997: Trưởng Ban tài chính tại UBND phường 1, TX Trà Vinh. - Từ 1998/2003: Phó phòng tại Phòng Tài chính - Kế hoạch TP Trà Vinh. - Từ 2004-2010 : Trưởng phòng tại Phòng Tài chính - Kế hoạch TP Trà Vinh. - Từ 2011-11/2016: Trưởng phòng Quản lý giá & Công sản tại Sở Tài chính Trà Vinh. - Từ 12/2016 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh.
Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty	Trưởng Ban kiểm soát
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ hiện tại	0
✓ Đại diện sở hữu:	0
✓ Cá nhân sở hữu:	0
Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ:	Không

b. Bà Lê Thị Thùy Trang – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên:	**Lê Thị Thùy Trang**

Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	24/10/1987
Nơi sinh:	Trà Vinh
CMND:	334486439
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Ấp Đa Cần, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, Trà Vinh
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	- Từ 2011-2015: Nhân viên Kế toán tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Trà Vinh. - Từ 2016 đến nay: Kế toán Chi nhánh Xây lắp Dịch vụ trực thuộc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh. - Từ 12/2016 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh.
Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty	Thành viên Ban Kiểm soát
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Kế toán Chi nhánh Xây lắp Dịch vụ trực thuộc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh
Số CP nắm giữ hiện tại	400 CP tương đương 0,003%VĐL
Đại diện sở hữu:	0
Cá nhân sở hữu:	400 CP tương đương 0,003%VĐL
Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ:	Không

c. Bà Trần Diệp Xuân – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên:	**Trần Diệp Xuân**
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	24/03/1985
Nơi sinh:	Trà Vinh
CMND:	334195362
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	17 Lê Văn Tám, Khóm 6, phường 8, TP Trà Vinh
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	- Từ 2008-2012: Kế toán viên tại Công ty sản xuất vật tư ngành in Mỹ Lan. - Từ 2013 đến nay: Kế toán Trưởng Công ty sản xuất vật tư ngành in Mỹ Lan. Từ 12/2016 đến nay: Thành viên Ban kiểm tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh
Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty	- Thành viên Ban Kiểm soát
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Kế toán Trưởng tại Công ty sản xuất vật tư ngành in Mỹ Lan

Số CP nắm giữ hiện tại	0
✓ Đại diện sở hữu:	0
✓ Cá nhân sở hữu:	0
Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ:	Không

3. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

Bảng 10: Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

TT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Nguyễn Như Bình	Tổng Giám đốc
2.	Nguyễn Văn Quý	Phó Tổng Giám đốc
3.	Trương Hoàng Diệp	Phó Tổng Giám đốc
4.	Đặng Thị Bích Thủy	Kế toán trưởng

a. Ông Nguyễn Như Bình – Tổng Giám đốc

Xem mục 1b. Thành viên Hội đồng Quản trị

b. Ông Nguyễn Văn Quý – Phó Tổng Giám đốc

Xem mục 1c. Thành viên Hội đồng Quản trị

c. Trương Hoàng Diệp - Phó Tổng Giám đốc

Xem mục 1d. Thành viên Hội đồng Quản trị

d. Bà Đặng Thị Bích Thủy – Kế toán trưởng

Họ và tên:	**Đặng Thị Bích Thủy**
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	24/01/1968

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

- Công ty tuân thủ thực hiện theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/4/2010, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 về quản trị công ty đại chúng. Điều lệ Công ty được xây dựng tuân thủ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Công ty có một thành viên HĐQT hiện đang nắm giữ chức vụ chủ tịch HĐQT tại 12 công ty khác, chưa đáp ứng quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 về quản trị công ty đại chúng. Công ty cam kết thực hiện kiện toàn lại bộ máy theo quy định trong lần tổ chức ĐHĐCĐ tiếp theo;
- Công ty sẽ tổ chức và phân công bộ phận chuyên trách thực hiện công bố thông tin, quan hệ cổ đông đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành áp dụng cho công ty đại chúng; Thực hiện đánh giá lại công tác quản trị và tái cấu trúc hoạt động nhằm phù hợp hơn với tình hình thực tế theo hướng tinh gọn bộ máy và chú trọng công tác quản trị rủi ro;
- Công ty soạn thảo, ban hành Quy chế quản trị công ty và áp dụng vào hệ thống quản trị công ty theo hướng dẫn tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017;
- Thường xuyên cập nhật các luật, Nghị định và Thông tư ban hành mới liên quan đến nghĩa vụ, quyền lợi của công ty đại chúng để đảm bảo tuân thu.

IV. PHỤ LỤC

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. BCTCKT giai đoạn 01/01/2016-06/12/2017 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Trà Vinh và BCTC soát xét giai đoạn 7/12/2016 – 30/6/2017 của CTCP Cấp thoát nước Trà Vinh.

Trà Vinh, ngày ..... tháng ..... năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH

TRƯƠNG CÔNG CHIẾM

Tp. HCM, ngày ..... tháng ..... năm 2017

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BETA
TỔNG GIÁM ĐỐC

S.Q.Đ: 67 - C.T.C.P
CÔNG TY
• CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
BETA
QUẬN 1-T.P HỒ CHÍ MINH

HUỲNH VĂN TỐT